

QUY CHẾ
THỰC HIỆN nếp sống VĂN HÓA TRONG VIỆC CƯỚI, VIỆC TANG
VÀ LỄ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HẢI PHÚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc)

Chương 1.

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người Việt Nam; tổ chức và cá nhân người nước ngoài tham gia vào tổ chức và quản lý lễ hội, tổ chức việc cưới, việc tang, tân gia trên địa bàn xã Hải Phúc.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

2. Tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quy chế và Thông tư của các Bộ, ngành liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động lễ hội, việc cưới, việc tang, tân gia.

3. Cấm lợi dụng để hoạt động nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tuyên truyền trái pháp luật, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

4. Cấm truyền đạo trái phép, kinh doanh, tàng trữ, buôn bán, sử dụng văn hóa phẩm cấm lưu hành.

5. Cấm các hoạt động mê tín dị đoan như xem số, xem bói, gọi hồn, yểm bùa, trừ tà, phù phép, chữa bệnh và các hình thức mê tín dị đoan khác; Cấm tổ chức hoặc tham gia chơi cờ, bạc dưới mọi hình thức.

6. Không gây mất an ninh, trật tự, trật tự an toàn xã hội - trật tự an toàn giao thông.

7. Không đốt pháo nổ, đốt thả đèn trời; thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý chất thải đúng quy định, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Không dùng loa nén vượt quá 25W.

9. Không sử dụng công quỹ làm quà mừng lễ cưới, dâng lễ hội; Không được sử dụng thời gian làm việc đi dự lễ cưới, lễ hội (*trừ cơ quan làm nhiệm vụ*).

10. Không sử dụng thuốc lá trong lễ cưới, lễ tang, lễ tân gia.

Chương 2.

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ LỄ HỘI

Điều 3. Mục đích tổ chức lễ hội

- Giáo dục truyền thống về lịch sử văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.
- Tưởng nhớ, tôn vinh công đức các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, các liệt sĩ, các bậc tiền bối có công với dân, với nước.
- Tìm hiểu, thưởng thức những giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học của di tích lịch sử văn hóa.
- Bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc, đáp ứng nhu cầu văn hóa, tín ngưỡng và các nhu cầu chính đáng khác của nhân dân.
- Duy trì thực hiện nếp sống văn hóa trong lễ hội và không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho đông đảo quần chúng nhân dân.

Điều 4. Nghi thức lễ hội

1. Tiến hành đúng nghi thức trang trọng, phù hợp với truyền thống văn hóa, phong tục của địa phương, có sự hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch có thẩm quyền.
2. Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo ở nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

Điều 5. Thực hiện nếp sống văn hóa và quy định của Ban tổ chức lễ hội

1. Tất cả các lễ hội phải thành lập Ban tổ chức. Ban tổ chức lễ hội được thành lập theo quyết định của chính quyền cấp tổ chức lễ hội, đại diện chính quyền làm Trưởng ban, thành viên gồm đại diện các ngành Văn hóa, Công an, Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc, Y tế, đại diện các ngành, đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội. Ban tổ chức lễ hội chịu trách nhiệm quản lý, điều hành lễ hội theo đúng nội dung, chương trình đã báo cáo.
2. Phần lễ: Nội dung nghi thức trang trọng, có tính truyền thống, ý nghĩa giáo dục, tiết kiệm, không kéo dài.
3. Phần hội: Tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi truyền thống, có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất đặc điểm của lễ hội. Xã hội hóa các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, phục vụ lễ hội khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Không bán ản tín, các ản phẩm cấm lưu hành ở di tích, **ngăn chặn việc lưu hành văn hóa phẩm trái phép.**

5. Không tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong khu vực nội tự, khu vực bảo vệ của di tích lịch sử văn hóa, trên các tuyến chính nơi diễn ra lễ hội gây cản trở giao thông, làm mất mỹ quan không gian lễ hội.

6. Không tổ chức ăn uống trong lễ hội.

7. Không được bán vé vào dự lễ hội (trừ di tích lịch sử - văn hóa được phép nằm trong lễ hội). Các trò chơi, trò diễn, biểu diễn nghệ thuật, tham quan du lịch, trưng bày triển lãm trong khu vực lễ hội được bán vé theo qui định của pháp luật về tài chính.

8. Nghiêm cấm các hoạt động dịch vụ đòi tiền lễ hưởng chênh lệch trong lễ hội, tuyên truyền hướng dẫn nhân dân không tùy tiện đặt tiền trên hiện vật, đồ thờ. Bố trí hòm công đức hợp lý, sử dụng tiền công đức, cung tiến đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích.

9. Tổ chức dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô theo quy định được sự đồng ý và chịu sự quản lý của Ban Tổ chức lễ hội. Giá vé (được ghi rõ và niêm yết công khai).

10. Có phương án bảo vệ di tích, cổ vật, tránh thất thoát, mất cắp, xâm hại. Đối với lễ hội văn hóa, bố trí hướng dẫn viên giới thiệu khách tham quan về giá trị của di tích. Thắp hương, đốt vàng theo quy định của Ban tổ chức, đảm bảo an ninh, trật tự khi dự lễ hội.

11. Mọi người tham gia dự lễ hội ăn mặc chỉnh tề, phù hợp với thuần phong mỹ tục; thực hiện Luật Di sản văn hóa, nếp sống thanh lịch - văn minh, ứng xử có văn hóa và tuân thủ những quy định của Ban Tổ chức lễ hội. Không nói tục, xúc phạm tâm linh và ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội. Loại bỏ tình trạng lang thang, ăn xin, đeo bám khách.

12. Đảm bảo vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định.

13. Giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm, không đốt pháo, thả đèn trời, không sử dụng, cung tiến biểu tượng, sản phẩm linh vật ngoại lai, không rõ nguồn gốc và các vật phẩm lạ không phù hợp với thuần phong mỹ tục, đồng thời tuyên truyền và vận động tháo dỡ, di chuyển các biểu tượng, sản phẩm, linh vật và các vật phẩm lạ không phù hợp ra khỏi khu vực Di tích.

14. Hạn chế đốt vàng mã, không hóa đồ mã như: Voi, ngựa, nhà, xe, hình nhân..., chỉ được hóa giấy tiền, vàng mã đúng nơi quy định.

Điều 6. Kinh phí tổ chức lễ hội

1. Kinh phí tổ chức lễ hội tổ chức ở cấp nào, do cấp đó chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành; không tổ chức lễ hội tốn kém, lãng phí, vượt quá khả năng đóng góp của nhân dân và ngân sách địa phương; không lợi dụng tổ chức lễ hội để trục lợi.

2. Nguồn thu từ công đức, từ thiện, tài trợ, thu phí dịch vụ và các nguồn khác thu được từ việc tổ chức lễ hội phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, có sự tham gia của chính quyền địa phương, thực hiện theo Quy định của Pháp luật. Kết thúc lễ hội Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban tổ chức lễ hội phải thực hiện tài chính công khai, dân chủ.

Điều 7. Lễ hội tôn giáo

Do tổ chức Giáo hội hoặc chức sắc chủ trì, thực hiện theo Pháp lệnh Tín ngưỡng Tôn giáo; Nghị định 22/2005/NĐ-CP ngày 1/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng tôn giáo. Nghi thức tôn giáo cần có sự kết hợp của cơ quan quản lý Nhà nước về hoạt động tôn giáo và cơ quan quản lý văn hóa ở địa phương. Ban Tổ chức lễ hội tôn giáo do Giáo hội quyết định trên cơ sở thống nhất với chính quyền và cơ quan quản lý văn hóa ở địa phương.

Điều 8. Thời hạn gửi báo cáo và thay đổi nội dung lễ hội

1. Trước khi tổ chức lễ hội 30 ngày, UBND xã lập tờ trình xin phép UBND huyện. Sau khi UBND huyện đồng ý bằng văn bản, UBND xã tiến hành thành lập Ban tổ chức lễ hội và chỉ đạo tổ chức lễ hội đúng theo qui định.

Sau khi kết thúc lễ hội, chậm nhất sau 7 ngày, UBND xã - Ban tổ chức lễ hội có văn bản báo cáo kết quả về UBND huyện qua Phòng văn hóa & Thông tin huyện để tổng hợp.

2. Việc loại bỏ hay bổ sung các yếu tố văn hóa trong lễ hội phải được sự đồng ý cho phép của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

MỤC 2. TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI

Điều 9. Tổ chức việc cưới

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm hướng dẫn việc đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng thủ tục do Pháp luật quy định.

2. Việc cưới phải được tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đăng ký quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Khi gia đình tổ chức việc cưới, UBND xã giao cho cán bộ văn hóa Thông tin, cán bộ Tư pháp, Công an và Trưởng xóm giám sát các gia đình tổ chức thực hiện nghiêm trong việc cưới, những hộ nào vi phạm, báo cáo đề nghị Ủy ban nhân dân xã xử lý theo qui định.

4. Đôi nam nữ trở thành vợ chồng hợp pháp khi đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã là nơi cư trú của một trong hai người.

Điều 10. Các lễ thức

Tùy khả năng, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể, lễ cưới có thể thực hiện một số lễ thức truyền thống thể hiện trách nhiệm của hai bên gia đình đúng với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Điều 11. Tổ chức lễ cưới

1. Tổ chức lễ cưới sau khi đã được chính quyền địa phương cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

2. Tổ chức lễ cưới nên tổ chức tại một địa điểm, trong một ngày.

3. Tổ chức tiệc mặn trong đám cưới, tiệc mừng Tân gia hay các tiệc mừng khác, chỉ mời trong gia đình, thân tộc, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết với số lượng hạn chế, không sử dụng thuốc lá, không đặt túi ni lon lấy phần trên bàn cỗ; Thực hiện tốt việc, “làm cỗ đủ ăn” “làm cỗ không lấy phần và ăn cỗ không lấy phần” làm cỗ

phải đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và nguồn thực phẩm phải rõ nguồn gốc. UBND xã chỉ đạo Cán bộ Tư pháp khi đăng ký kết hôn và cấp giấy xác nhận hôn nhân, yêu cầu gia đình phải cam kết thực hiện theo nếp sống văn hóa và phải đặt cọc với số tiền là 5.000.000đ, kể cả trong việc mừng tân gia cũng phải đặt cọc 5.000.000đ, sau khi thực hiện tốt các nghĩa vụ trên có xác nhận của Cán bộ VH TT, Trưởng ban CTMTCS, Trưởng xóm thì UBND xã sẽ hoàn trả lại số tiền đó, nếu không thực hiện tốt thì số tiền trên sẽ không được hoàn trả; trích một phần để xóm tu sửa nhà văn hóa, số còn lại xung vào công quỹ để xây dựng các công trình phúc lợi của xã.

4. Cơ quan, đoàn thể, gia đình tổ chức mừng lễ cưới đảm bảo trang trọng, vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của địa phương và hoàn cảnh của hai gia đình. **Quá trình tổ chức phải chấp hành, đảm bảo các quy định về an ninh trật tự.**

Điều 12. Trang trí tổ chức lễ cưới

1. Phù hợp điều kiện hoàn cảnh, không cầu kỳ, phô trương
2. Địa điểm bắc rạp trang trí tổ chức lễ cưới phù hợp với điều kiện, trong phạm vi được phép, không dựng rạp lấn chiếm lòng lề đường, việc đưa đón dâu phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn công cộng.
3. UBND xã yêu cầu các hộ kinh doanh dịch vụ bùom bạt về mức thu dịch vụ trong đám cưới, đám tang phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương.

Điều 13. Trang phục ngày cưới

1. Trang phục cô dâu, chú rể mặc lịch sự, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế gia đình và tập quán địa phương.
2. Khuyến khích mặc trang phục truyền thống dân tộc.

Điều 14. Đưa, đón dâu

1. Đại diện nhà trai, nhà gái và bạn bè với thành phần gọn, đón, đưa lịch sự, văn minh.
2. Bỏ các hủ tục rườm rà, phô trương, không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông.

Điều 15. Âm nhạc, hình ảnh trong lễ cưới

1. Âm nhạc trong đám cưới lành mạnh, vui tươi, đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép, không ảnh hưởng đến cuộc sống xung quanh.
2. Không mở nhạc trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm gây ảnh hưởng đến các hộ xung quanh và an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội.

Điều 16. Khuyến khích thực hiện một số hình thức tổ chức lễ cưới

1. Tổ chức tiệc trà, bánh kẹo cho người thân; báo hỷ đối với đồng nghiệp và bạn bè.

- **Tổ chức lễ cưới tại gia đình hoặc Nhà văn hóa xóm.**

2. Cô dâu, chú rể và gia đình đặt hoa tại Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sỹ, và có những việc làm mang ý nghĩa thiết thực đem lại lợi ích cho cộng đồng trong ngày cưới.

MỤC 3. TỔ CHỨC VIỆC TANG

Điều 17. Tổ chức lễ tang

1. Tuân thủ quy định theo Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế về hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng; các quy định pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch; về bảo vệ môi trường; và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Khi có người qua đời, gia đình hoặc người thân đến UBND xã để làm thủ tục khai tử trước khi tổ chức tang lễ, và báo cáo Ban công tác MTCS, Trưởng xóm để nhận được sự giúp đỡ; căn cứ vào giấy báo tử, UBND xã cấp giấy chứng tử theo qui định và thành lập Ban tổ chức tang lễ, trường hợp người từ trần thuộc đối tượng cấp trên quản lý thì gia đình và UBND xã báo cáo với cơ quan liên quan để phối hợp.

3. UBND xã cử Cán bộ văn hóa - Thông tin và Trưởng xóm có trách nhiệm trao đổi, phổ biến, thống nhất việc tổ chức lễ tang theo quy định nếp sống văn hóa. Gia đình cung cấp tiểu sử tóm tắt của người từ trần theo mẫu quy định.

4. Gia đình chuẩn bị từ 3 - 5 chiếc vòng hoa, và từ 5 -7 bó hoa và lễ phẩm luân chuyển trong khi viếng; khi báo tin buồn cho tập thể, cá nhân, gia đình phải thông báo việc tổ chức tang lễ theo quy định nếp sống văn hóa mới, các Đoàn đến phúng viếng không mang theo vòng hoa, bó hoa và lễ phẩm đến viếng (chỉ mang theo băng tang có tên của Đoàn gắn vào vòng hoa để viếng).

5. Đài truyền thanh xã kịp thời thông báo tin buồn trên hệ thống truyền thanh để nhân dân được biết.

6. Lễ tang do gia đình người qua đời quyết định tổ chức tại nhà hoặc tại các điểm dịch vụ; nhà tang lễ, địa điểm công cộng trên cơ sở phù hợp với phong tục tập quán.

7. Người qua đời trong vòng 12 giờ phải khâu liệm và nhập quan (bỏ các hủ tục phạt mộc, yếm bùa, bắt tà, trừ ma); việc quan, ướp thi hài phải đảm bảo vệ sinh môi trường, không để người chết trong nhà quá 48 giờ, thời gian khâu liệm không quá 60 phút, trường hợp người chết vì dịch bệnh, gia đình phải tuyệt đối tuân thủ sự chỉ đạo của cơ quan Y tế. Trường hợp chết ở nơi khác, tuyệt đối không đưa về gia đình để làm lễ, mà đưa trực tiếp đến Nhà tang lễ của xã để tổ chức.

8. Không tổ chức làm cỗ mời khách ăn uống trong việc tang, chỉ tổ chức cơm thường trong nội bộ gia đình, tiết kiệm phù hợp theo phong tục tập quán truyền thống của quê hương.

9. Nghi thức cúng, an táng, cải cát ... chỉ tổ chức trong nội bộ gia đình và thân tộc.

Điều 18. Thành lập Ban tổ chức lễ tang

1. Chính quyền, cơ quan, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội ở địa phương phối hợp cùng gia đình thành lập Ban lễ tang để giúp đỡ tang chủ tổ chức việc tang chu đáo, trang trọng, tiết kiệm, phù hợp phong tục tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời.

2. Ban tổ chức lễ tang được thành lập sau khi khai tử, căn cứ vào từng đối tượng từ trần, thành phần Ban tổ chức lễ tang gồm các thành viên chủ yếu như sau:

* Đối với người từ trần là đảng viên:

+ Trưởng Ban tổ chức lễ tang là đồng chí Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã.

+ Phó Ban tổ chức lễ tang là Đ/c Phó Chủ tịch UBND xã và Cán bộ văn hóa - Thông tin xã.

+ Ủy viên là Phó Chủ tịch UBMTTQ xã, Ban VH TT, Trưởng Ban công tác mặt trận, cấp ủy, Trưởng xóm, Phó xóm, và đại diện gia đình. (Đối với người từ trần thuộc quyền quản lý của cơ quan cấp trên hoặc quân nhân nghỉ hưu, thành phần tham gia Ban lễ tang do địa phương chủ động trao đổi với cơ quan liên quan để thành lập cho phù hợp

* Đối với người từ trần không là cán bộ, đảng viên nhưng thuộc đối tượng được hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách Nhà nước:

+ Trưởng Ban tổ chức lễ tang là đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã.

+ Phó Ban tổ chức lễ tang là Cán bộ văn hóa - Thông tin xã.

+ Ủy viên là Phó chủ tịch UBMTTQ xã, Ban VH TT, Trưởng Ban công tác mặt trận, cấp ủy, Trưởng xóm, Phó xóm và đại diện gia đình.

* Đối với các đối tượng khác:

+ Trưởng Ban tổ chức lễ tang là Cán bộ văn hóa - Thông tin xã;

+ Phó Ban tổ chức lễ tang là Phó chủ tịch UBMTTQ xã;

+ Ủy viên là Ban VH TT, Trưởng Ban công tác mặt trận, cấp ủy, Trưởng xóm, Phó xóm và đại diện gia đình.

3. Ban tổ chức lễ tang thống nhất với đại diện gia đình và cơ quan liên quan về chương trình và thời gian tổ chức lễ tang, số lượng vòng hoa, bó hoa, lễ phẩm luân chuyển, thời gian khâm liệm, lễ viếng, lễ đưa tang, địa điểm an táng để mọi người được biết; đồng thời chủ động điều hành theo chương trình đã thống nhất.

4. Trường hợp người qua đời không có thân nhân, Ủy ban nhân dân xã phối hợp với cơ quan cũ (nếu có) và các đoàn thể, tổ chức xã hội tổ chức khâm liệm, mai táng theo phong tục truyền thống.

Điều 19. Tang phục và trang trí

1. Trang trí phong tang theo qui định của Ban tổ chức.

2. Chỉ treo cờ tang tại địa điểm tổ chức lễ tang.

3. Quan tài được đặt nơi trang trọng. Trên bàn thờ có di ảnh và hương hoa; không bày lễ và đồ ăn trên nắp quan tài.

4. Tang phục theo truyền thống của địa phương, dân tộc và tôn giáo. Tang phục giản dị, dùng khăn tang theo quy cách truyền thống.

Điều 20. Nhạc tang và lễ viếng

1. Lễ viếng do Ban tổ chức lễ tang điều hành, người dẫn chương trình do Ban tổ chức lễ tang phân công hoặc giao cho Ban nhạc tang thực hiện. Khuyến khích

thành lập tổ dịch vụ tổ chức tang lễ (các tổ dịch vụ tổ chức tang lễ chịu sự quản lý của UBND xã - Trực tiếp là Cán bộ văn hóa - Thông tin xã); Các cơ quan, Ban, Ngành, Đoàn thể và nhân dân đến viếng nhất thiết phải theo sự điều hành của Ban tổ chức tang lễ.

- Các đoàn đến viếng không đọc tiêu sử, lời điếu người từ trần trong lễ viếng
- Không sử dụng thuốc lá trong đám tang, không khóc thuê, khóc mướn, khóc kèn, kéo chữ, tế kèn...

- Các nghi lễ 3 ngày, tuần đầu, tuần 49 và 100 ngày tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, không mê tín dị đoan.

- Thủ tục lễ viếng không kéo dài, ưu tiên các đoàn ở xa viếng trước. Ban tổ chức tang lễ điều hành như sau:

- + Nghi lễ tôn giáo (nếu có) phải theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo, sắp xếp vào thời gian thích hợp, không kéo dài thời gian, không mê tín dị đoan.

- + Lễ viếng của họ tộc, con cháu: Sắp xếp vào thời gian thích hợp theo phong tục của địa phương, thời gian không kéo dài.

- + Lễ viếng của Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể chính trị - xã hội gồm: Hương trầm, vòng hoa (hoặc bó hoa).

- + Nghi lễ và Lễ viếng của Hội CCB theo quy định của Hội CCB.

- + Lễ viếng của các đoàn, hội, bạn hữu...gồm: Hương trầm, hoa tươi, tử quả.

2. Khi viếng, đưa tang có thể sử dụng đội nhạc tang hoặc băng đĩa nhạc tang theo tập quán địa phương và hoàn cảnh cụ thể của tang chủ; Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban văn hóa thông tin, Trưởng xóm tổ chức hướng dẫn, quản lý đội nhạc tang và sử dụng nhạc tang trong lễ tang theo quy định.

3. Lễ tang của người có đạo có thể dùng nhạc tang tôn giáo hoặc theo phong tục của địa phương.

4. Sử dụng nhạc tang âm thanh đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép (nếu sử dụng nhạc thờ thì âm lượng phải nhỏ, không để ảnh hưởng đến xung quanh), không mở nhạc tang trước 5 giờ 30 phút sáng và sau 22 giờ đêm.. **Chỉ sử dụng 01 loại nhạc tang (Nam nhạc hoặc kèn đồng)**

5. Người đến viếng, cùng đưa tang, quần áo gọn gàng, chỉnh tề phù hợp việc tang lễ.

Điều 21. Đưa tang

- Trước giờ đưa tang, Ban tổ chức tang lễ thông báo kế hoạch cụ thể giờ đưa tang, tổ chức lễ tiễn biệt trước khi hành tang.

- Thời gian đưa tang: Mùa hè từ 7 giờ 00, mùa đông từ 7 giờ 30 phút (trường hợp cần thiết khác do UBND xã quy định).

- Các nghi lễ tôn giáo tiến hành tại gia tang, không nên đưa người chết vào cơ sở thờ tự để làm lễ.

- Khi đưa tang mọi người giữ thái độ nghiêm trang, trật tự, không làm ảnh hưởng đến giao thông công cộng. Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, nghiêm cấm rước tiền Việt Nam và các loại tiền nước ngoài, vàng mã, tiền âm phủ trên đường đưa tang.

- Đúng thời gian quy định, Ban tổ chức lễ tang mời thân nhân và người đến đưa tang tập trung trước linh cữu để làm lễ tiễn biệt theo thứ tự sau:

+ Ban tổ chức lễ tang, các đoàn hội, hội đồng xóm đặt vòng hoa, hương trầm tiễn biệt;

+ Ban tổ chức lễ tang đọc diếu văn (tiểu sử người từ trần);

+ Đại diện gia đình có người từ trần phát biểu cảm tạ.

- Lễ hành tang:

+ Đi đầu là cờ tang + Hương án (bát hương) + Di ảnh người từ trần; tiếp theo là Vòng hoa, bức trướng + Đội nhạc tang + Linh cữu + Thân nhân người từ trần + Khách đưa tang.

- Hạ huyệt, đắp mộ:

+ Huyệt đào sâu từ 1m50 - 2m;

+ Hạ quan tài xuống huyệt, mọi người đưa tang dành một phút mặc niệm rồi lấp huyệt;

Điều 22. Sử dụng phương tiện phục vụ lễ tang và mức thu lệ phí

1. Sử dụng phương tiện đi lại phục vụ trong lễ tang phù hợp hoàn cảnh gia đình và tập quán địa phương, không gây cản trở giao thông.

2. Ở các xóm, khu dân cư nên thành lập đội nghi thức tang lễ thực hiện việc đưa tang và chuẩn bị xe tang phù hợp điều kiện địa phương.

3. Mức thu các hoạt động dịch vụ tang lễ như: Trang trí phong tang, âm thanh loa đài, điều hành lễ viếng, ban nhạc tang....UBND xã đã quy định cụ thể về mức thu dịch vụ.

Điều 23. An táng

1. Việc chôn cất người qua đời thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26/5/2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng.

2. Việc xây cất mộ thực hiện theo quy chuẩn chung của Bộ Xây dựng, không phô trương lãng phí (diện tích không quá 1m², cao không quá 0,5m (tính cả bia) so với mặt đất nơi đặt mộ; những nơi không có phong tục cải táng, việc xây mộ diện tích không quá 2m², cao không quá 1m). Không xây quá to gây lãng phí đất và tiền bạc.

3. Việc chôn cất người qua đời phải được chôn tại nghĩa trang nhân dân xã đã quy hoạch, không được chôn cất người chết một cách tùy tiện sai nơi quy định.

4. Khi gia đình tổ chức cải táng cho người thân phải báo cáo và xin phép UBND xã. Việc cải táng của gia đình theo phong tục, tập quán phải đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan. Thời gian cải táng được tiến hành sau 17 giờ chiều đến 6 giờ sáng ngày hôm sau, khi

cải táng cho người thân gia đình phải đặt cọc trước với số tiền là 2.000.000đ để cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường nơi cải táng và cát táng, nếu gia đình chấp hành tốt về thời gian và vệ sinh môi trường nơi cải táng có xác nhận của ông Quản trang thì được hoàn trả lại số tiền đã đặt cọc, nếu vi phạm UBND xã sẽ thu lại số tiền trên, một phần để khoán thu dọn vệ sinh, số còn lại xung vào công quỹ để làm các công trình phúc lợi.

5. Khuyến khích:

- Thực hiện hình thức hỏa táng và đưa vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch;

- Sử dụng băng, đĩa nhạc thay đội nhạc tang;

- Xây dựng nghĩa trang thành công trình văn hóa tưởng niệm tại địa phương.

Chương 3.

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các Ban ngành, Đoàn thể, có trách nhiệm quán triệt, phổ biến, động viên cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị mình, gương mẫu đi đầu và hướng dẫn nhân dân thực hiện Quy chế này trên địa bàn toàn xã.

2. UBND xã căn cứ nội dung Quy chế chỉ đạo, các xóm thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương; Phối hợp với UBMTTQ xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai quy chế thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội của UBND xã tới toàn thể cán bộ, nhân dân.

3. Mọi gia đình, công dân sinh sống, làm việc và học tập trên địa bàn toàn xã có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

4. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức; thông qua hệ thống phát thanh của xã, thông qua hội nghị, thảo luận, chuyên đề và có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền sâu rộng, phát hiện, cổ vũ, động viên những mô hình hay, kinh nghiệm tốt trong việc thực hiện Quy chế; phê phán các biểu hiện tiêu cực, hành vi vi phạm Quy chế này.

Điều 25. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội sẽ được Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa” xã trình UBND xã khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các Ban ngành, Đoàn thể, các xóm chịu trách nhiệm liên đới khi để các đối tượng vi phạm Quy chế này thuộc mình quản lý, có hành vi lợi dụng chức vụ làm trái Quy chế hoặc cá nhân vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo qui định của Pháp luật.

3. Khuyến khích công dân phát hiện các hành vi vi phạm thực hiện nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

UBND xã chủ trì phối hợp với UBMTTQ hướng dẫn các tổ chức đoàn thể, các thành viên Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả về Thường trực Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã.

Thời gian tổ chức thực hiện Quy chế này bắt đầu từ ngày 01/7/2017.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, không phù hợp cần sửa đổi, bổ sung đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân xã để điều chỉnh hợp lý./.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Then